**Phòng Giáo dục và Đào tạo ...**

**Đề thi Học kì 1 - Cánh diều**

**Năm học 2024 - 2025**

**Môn: Tiếng Việt lớp 3**

*Thời gian làm bài: 25 phút*

*(không kể thời gian phát đề)*

**(Đề số 2)**

**A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)**

**I. Kiểm tra đọc thành tiếng (4 điểm)**

- GV cho học sinh đọc một đoạn văn, bài thơ trong các bài tập đọc đã học trong sách Tiếng Việt 3 - Tập 1. Đảm bảo đọc đúng tốc độ, thời gian 3 - 5 phút/ HS.

 - Dựa vào nội dung bài đọc, GV đặt câu hỏi để học sinh trả lời.

**II. Kiểm tra đọc hiểu (6 điểm)**

**Đọc thầm bài văn sau:**

**NGƯỜI TRÍ THỨC YÊU NƯỚC**

Năm 1949, bác sĩ Đặng Văn Ngữ rời Nhật Bản về nước tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Để tránh bị địch phát hiện, ông phải vòng từ Nhật Bản qua Thái Lan, sang Lào, về Nghệ An, rồi từ Nghệ An lên chiến khu Việt Bắc. Dù băng qua rừng rậm hay suối sâu, lúc nào ông cũng giữ bên mình chiếc va li đựng nấm pê-ni-xi-lin mà ông gây được từ bên Nhật. Nhờ va li nấm này, ông đã chế được “nước lọc pê-ni-xi-lin” chữa cho thương binh.

Năm 1967, lúc đã gần 60 tuổi, ông lại lên đường ra trận chống Mỹ cứu nước. Ở chiến trường, bệnh sốt rét hoành hành, đồng bào và chiến sĩ cần có ông. Sau nhiều ngày khổ công nghiên cứu, ông chế ra thuốc chống sốt rét và tự tiêm thử vào cơ thể mình những liều thuốc đầu tiên. Thuốc sản xuất ra, bước đầu có hiệu quả cao. Nhưng giữa lúc ấy, một trận bom của địch đã cướp đi người trí thức yêu nước và tận tụy của chúng ta.

(Theo ĐỨC HOÀI)

**\* Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu bài tập dưới đây.**

**Câu 1: Để về nước tham gia kháng chiến, bác sĩ Đặng Văn Ngữ phải đi đường vòng như thế nào?**(0,5 điểm)

A. Từ Nhật Bản qua Thái Lan, về Nghệ An, sang Lào, lên Việt Bắc.

B. Từ Nhật Bản qua Lào, sang Thái Lan, về Nghệ An, lên Việt Bắc.

C. Từ Nhật Bản qua Thái Lan, sang Lào, về Nghệ An, lên Việt Bắc.

**Câu 2: Va li nấm pê-ni-xi-lin được ông mang về quý giá như thế nào?**(0,5 điểm)

A. Va li nấm giúp ông chế được “nước lọc pê-ni-xi-lin” chữa cho thương binh.

B. Va li nấm giúp ông chế được thuốc bột pê-ni-xi-lin chữa cho thương binh.

C. Va li nấm giúp ông chế được thuốc chống sốt rét cho thương binh.

**Câu 3: Chi tiết ông tự tiêm thử liều thuốc đầu tiên vào cơ thể mình nói lên điều gì?**(0,5 điểm)

A. Ông đã khổ công nghiên cứu để chế ra thuốc chống sốt rét.

B. Ông rất dũng cảm và tin vào kết quả nghiên cứu của mình.

C. Thuốc sản xuất ra, bước đầu có hiệu quả cao.

**Câu 4: Bác sĩ Đặng Văn Ngữ đã có những đóng góp gì cho hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ?**(0,5 điểm)

A. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ông đã chế ra “nước lọc pê-ni-xi-lin” chữa cho thương binh.

B. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông đã chế ra thuốc chống bệnh sốt rét, bước đầu có hiệu quả cao.

C. Cả A và B đều đúng

**Câu 5: Nhóm từ ngữ nào sau đây không phải là nhóm từ ngữ chỉ cộng đồng?**(0,5 điểm)

A. Bản làng, lớp học, trường học, khu phố.

B. Thôn xóm, dòng họ, trường học, khu phố.

C. Bản làng, dòng họ, lớp học, trường học,

D. Bản làng, đoàn kết, dòng họ, lớp học.

**Câu 6:** **Ghép đúng để được các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau:**(0,5 điểm)



**Câu 7:** **Qua bài đọc này em có suy nghĩ gì về bác sĩ Đặng Văn Ngữ?**(1 điểm)

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Câu 8:** **Vì sao ông  bỏ cuộc sống đầy đủ ở Nhật để về nước?**(1 điểm)

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Câu 9: Xác định công dụng của dấu hai chấm trong câu văn dưới đây:**(0,5 điểm)

Nó đã cho tôi một lời khuyên: đừng bao giờ đồng hành cùng một người bỏ rơi anh trong lúc hoạn nạn.

Công dụng của dấu hai chấm:

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Câu 10: Em hãy nêu 2 từ ngữ chỉ nghề nghiệp, 2 từ ngữ chỉ hoạt động nghề nghiệp?**(0,5 điểm)

a) Chỉ nghề nghiệp:

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

b) Chỉ hoạt động nghề nghiệp:

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)**

**I. Chính tả (4 điểm):** Nghe – viết

**Tiếng chim**

Sáng nay, bé mở cửa

Thấy trời xanh lạ lùng

Những tia nắng ùa tới

Nhảy múa khắp căn phòng.

Hàng cây trồng trước ngõ

Rụng lá mùa mưa qua

Bỗng nhiên xanh thắm lại

Nghe rì rào nở hoa.

Một con chim màu trắng

Đứng trên cành hót vang:

Bé ơi, bé có biết

Mùa xuân đến rồi không?

**II. Tập làm văn (6 điểm):**

**Đề bài:** Em hãy viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 câu) về một đồ dùng đồ dùng học tập.